XXVI. PHẨM HUYỄN DỤ

Bấy giờ trời Đế Thích nghĩ: Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì còn hơn tất cả loài hữu tình, huống là đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình nào nghe thuyết về danh tự của trí nhất thiết trí càng tin hiểu thì còn được lợi lành trong loài người và được đời sống tối thắng ở thế gian, huống là phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc thường lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu các hữu tình nào thường phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lắng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các hữu tình khác nên nguyện ưa thích công đức đạt được. Thế gian, trời, người, A-tố-lạc v.v… hoàn toàn không thể sánh kịp.

Khi ấy, Thế Tôn biết tâm niệm của trời Đế Thích nên bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như điều ông nghĩ.

Bấy giờ trời Đế Thích vui mừng hớn hở, hóa làm hương hoa mầu nhiệm trên cõi trời, dâng lên đức Như Lai và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, phát nguyện:

"Các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... nào cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì xin đem công đức căn lành đã phát của tôi làm cho tâm nguyện đạt công đức thù thắng của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu các pháp tương ưng với trí nhất thiết trí của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu tự nhiên nhơn và pháp mau được viên mãn, làm cho sự cầu Thánh pháp vô lậu của người kia mau được viên mãn, làm cho tất cả sự muốn nghe pháp của người kia đều được như ý. Nếu người nào cầu Thanh văn, Độc giác thừa thì cũng làm cho sở nguyện của họ mau được đầy đủ."

Phát nguyện như vậy xong, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v… nào đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì con hoàn toàn không sanh một niệm ý khác làm cho người kia thối lui tâm đại Bồ-đề. Con hoàn toàn không sanh một niệm ý khác làm cho các chúng Đại Bồ-tát nhàm chán, xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui rớt

nơi địa vị Thanh văn, Độc giác v.v… Con hoàn toàn không sanh một niệm tâm khác làm cho các chúng Đại Bồ-tát lui mất ý nghĩ tương ưng với Đại Bi. Nếu Đại Bồ-tát nào đã hết lòng ưa muốn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì con nguyện tâm của người ấy càng thêm tinh tấn để mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyện các Đại Bồ-tát kia thấy các thứ khổ trong sanh tử, rồi vì muốn lợi ích an vui cho thế gian, trời, người, A-tố-lạc v.v… cho nên phát khởi vô số nguyện lớn bền chắc: Con đã qua được biển lớn sanh tử, cũng phải siêng năng độ người chưa qua. Con đã tự mở trói sanh tử rồi, cũng phải siêng năng mở cho người chưa được mở. Con đã được an ổn đối với các thứ sợ hãi về sanh tử, cũng phải siêng năng đem an ổn cho người chưa được an ổn. Con đã chứng đắc Niết-bàn hoàn toàn rồi, cũng phải siêng năng làm cho người chưa chứng đồng chứng đắc.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu loài hữu tình nào hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ-tát đã từ lâu phát tâm tu các thắng hạnh thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ-tát chỉ còn ràng buộc một đời thì được bao nhiêu phước?

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Có thể biết được số cân lượng của núi chúa Diệu Cao, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Kiều-thi-ca! Có thể biết được số cân lượng của cõi bốn đại châu, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Kiều-thi-ca! Có thể biết số cân lượng của thế giới Tiểu thiên, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Kiều-thi-ca! Có thể biết được số cân lượng của thế giới Trung thiên, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Kiều-thi-ca! Có thể biết số cân lượng của thế giới trong Tam thiên đại thiên này, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì chẳng thể biết được.

Kiều-thi-ca! Giả sử thế giới tam thiên đại thiên chung lại làm thành một cái biển, có người lấy một sợi lông chẻ làm một trăm phần, rồi cầm đầu của một sợi chấm vào trong nước biển đó cho đến khi cạn

hết, có thể biết được số giọt nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Nếu các hữu tình không tùy hỷ đối với vô lượng, vô biên công đức thù thắng của các Đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc do tâm tùy hỷ đối với phước đức đã phát sanh của Bồ-tát kia, hoặc không nghe, không biết, không nhớ nghĩ, không tùy hỷ, thì nên biết những người như vậy đều bị ma khống chế, bị ma nắm giữ, là bè đảng của ma, chết ở cõi Thiên ma và sanh đến nơi này. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát cầu thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hạnh của các đại Bồ-tát, hoặc có người phát tâm hết lòng tùy hỷ đối với công đức của người kia, hoặc có người đối với công đức tùy hỷ của người kia, lòng càng nhớ nghĩ tùy hỷ thì đều có thể phá hoại hết tất cả quyến thuộc và cung điện của quân ma, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình cùng tận đời vị lai.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình nào hết lòng kính mến Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, sanh ra ở chỗ nào cũng thường muốn được thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng thì đối với công đức căn lành của các chúng Đại Bồ-tát nên hết lòng tùy hỷ. Tùy hỷ xong rồi hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không nên sanh ý tưởng có hai, không hai. Nếu người nào thường làm được như vậy thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phá dẹp các quân ma, lợi ích hữu tình.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Kiều-thi-ca! Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các chúng đại Bồ-tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì các hữu tình này mau được viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các chúng Đại Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các hữu tình này có đầy đủ oai lực, thường luôn phụng thờ tất cả các đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, hằng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và biết rõ nghĩa thú.

Các hữu tình này thành tựu công đức căn lành, tùy hỷ hồi hướng như vậy thì sanh ra ở chỗ nào cũng thường được tất cả thế gian, trời, người, A-tố-lạc v.v... cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng xấu, chẳng ngửi mùi dở, chẳng

nếm vị dở, chẳng xúc chạm xấu, chẳng nghĩ pháp ác, chẳng đọa nẻo ác, sanh trong trời người thường nhận lãnh vô số việc vui tốt đẹp, nhưng không đắm nhiễm, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn; từ nước Phật này đến nước Phật khác được gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, thành thục hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các hữu tình này đối với vô lượng công đức căn lành của các chúng Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề xong, thường như thật lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình cùng tận đời vị lai, làm cho trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn.

Vì thế nên, này Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa v.v… đối với công đức căn lành của các Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ngay khi tùy hỷ và hồi hướng không nên chấp trước. Ngay nơi tâm, lìa tâm, tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước. Ngay nơi tâm tu hành, lìa tâm tu hành. Nếu người nào không chấp trước như vậy và tùy hỷ hồi hướng, tu hạnh của các Đại Bồ-tát thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ các hàng trời, người, A-tố-lạc v.v... thoát khỏi sanh tử, đắc Bát Niết-bàn. Nhờ nhân duyên này, các loài hữu tình đối với công đức căn lành của các Bồ-tát đều nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng, có thể khiến cho vô lượng, vô biên hữu tình trồng các căn lành, đạt được lợi ích an vui lớn.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Tâm hoàn toàn như huyễn thì Đại Bồ-tát làm sao có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có tâm như huyễn phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có huyễn phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Con không thấy huyễn, cũng không thấy có tâm như huyễn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu ông không thấy huyễn, không thấy tâm như huyễn, hoặc có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, thì ông

thấy có tâm như vậy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đềphải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ không huyễn, không tâm như huyễn, lại có tâm như vậy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Hoặc chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn thì ông thấy có pháp như vậy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy có chỗ lìa huyễn, lìa tâm như huyễn, lại có pháp như vậy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy ngay nơi pháp lìa tâm có thể nói những pháp là có, là không, bởi tất cả pháp hoàn toàn lìa vậy. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa thì không thể trình bày là có hay là không. Nếu pháp nào không thể trình bày là có, là không, thì không thể nói có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì chẳng phải pháp không sở hữu có thể đắc Bồ-đề được vậy. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, tánh của nó bất khả đắc, không nhiễm, không tịnh, hoàn toàn lìa pháp, không sở hữu, nên không thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn lìa. Nếu pháp hoàn toàn lìa thì pháp đó không nên tu tập, cũng không nên lìa bỏ, lại cũng không nên nêu lên.

Kính bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa thì vì sao có thể nói các Đại Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Kính bạch Thế Tôn! quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa, thì vì sao pháp hoàn toàn lìa lại có thể đắc pháp hoàn toàn lìa? Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đúng ra là không thể nói chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn lìa, nên được lìa hoàn toàn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải hoàn toàn lìa thì đúng ra chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn lìa nên mới được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chẳng phải không nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Tuy chẳng phải lìa pháp hay là được lìa pháp mà đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải không y chỉ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, các Đại Bồ-tát đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự thực hành nghĩa thú của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy. Sự thực hành nghĩa thú của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm. Tuy thực hành nghĩa thú sâu xa như vậy nhưng đối với pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác có thể không chứng đắc.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật dạy, việc làm của các Đại Bồ-tát không khó, đúng ra không nên nói những vị đó thường làm được việc khó làm. Vì sao? Vì sự chứng nghĩa thú của các Đại Bồ-tát hoàn toàn bất khả đắc, sự chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng bất khả đắc.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe lời như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, ăn năn, không kinh, không sợ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kính bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát này thực hành như thế, chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tu hành của ta, chẳng thấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là sự chứng đắc của ta, cũng chẳng thấy nơi chốn chứng, thời gian chứng v.v…

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng không thấy thì tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng chẳng thấy thì tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v…

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng không phân biệt. Tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không nghĩ: Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, gần gũi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Kính bạch Thế Tôn! Ví như hư không không nghĩ: Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần. Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không phân biệt. Vì không phân biệt nên các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như người được biến hóa chẳng nghĩ: chất biến hóa, thầy biến hóa cách ta gần; những người bàng quan v.v… cách ta xa. Vì sao? Vì người được biến hóa ra không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như bóng hình không nghĩ: Ta với bóng hình kia đang cách ta gần; các pháp gương, nước v.v... cách xa ta. Vì sao? Vì bóng hình hiện ra không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ thế này: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì Như Lai đã đoạn trừ tất cả sự ưa ghét, phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì giống như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt nên đối với các pháp

không ưa, không ghét. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ngăn chặn hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt nên đối với các pháp không ưa, không ghét.

Kính bạch Thế Tôn! Như những người do các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa hiện ra, không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì những người được hóa hiện ra đó không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác muốn tạo ra hóa nhân và sai bảo những người được hóa hiện ra đó làm những việc kia. Nhưng những người được biến hóa không nghĩ: Ta thường làm ra sự nghiệp như vậy. Vì sao? Vì những người được biến hóa đó không phân biệt đối với sự nghiệp đã tạo vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, vì có sự việc cần phải làm nên siêng năng tu học. Tu học xong, tuy thành tựu sự nghiệp đã tạo nhưng không có sự phân biệt đối với việc đã làm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như có người thợ khéo, hoặc học trò của ông ta, vì có việc cần làm nên tạo ra người hoặc nam, hoặc nữ, hoặc voi, ngựa v.v... bằng máy. Các máy móc này tuy có hành động nhưng đối với việc làm đó hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì pháp của máy móc là như vậy, không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, có việc cần làm nên phải làm. Làm xong, tuy thành tựu các sự nghiệp khác nhau nhưng đối với sự việc ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là như vậy, không phân biệt đối với các pháp vậy.